



**NGÂN HÀNG TNHH MTV
SHINHAN VIỆT NAM**
Shinhan Bank Vietnam Limited

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Số: BC243/2018/SSD-SHBVN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2018
Ho Chi Minh City, day 25 month 09 year 2018

**BÁO CÁO VỀ SỞ HỮU CỦA NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN/
NHÀ ĐẦU TƯ LỚN⁴**

**OWNERSHIP REPORT OF GROUP OF RELATED FOREIGN SHAREHOLDERS/ INVESTORS AS A
MAJOR INVESTOR**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

(Promulgated with the Circular N°123/2015/TT-BTC on August 18, 2015 of Minister of Finance guiding investment activities of foreigners investors in Vietnam Securities Market)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

To: - The State Securities Commission
- Hanoi Stock Exchange
- Saigon – Hanoi Securities Joint Stock Company/SHS

1. Chúng tôi là: (thông tin về tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin):

We are: (Information about the appointed organization/ individual authorized to to make report on the ownership and publish information)

Tên của tổ chức, họ và tên cá nhân Name of organization/ individual	Số giấy NSH* COI No.*	Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ liên lạc)/tel/fax/email Head office address (Permanent address)/tel/ fax/ email
1-Trường hợp tổ chức được chỉ định (Tên Công ty A/Quý A, họ và tên đại diện theo pháp luật/đại diện có thẩm quyền, số giấy NSH, địa chỉ trụ sở chính)/ In case appointed party is an organization (Name of Company A/Fund A and name of legal representative/ authorized representative, No of Owner's Certificate, Head office address)		

⁴ Nhà đầu tư lớn là nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ đóng/ Major investor is the investor who owns more than 5% units of the close fund



a) Tên tổ chức/Name of organization: SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED / Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	0309103635	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2, 3, 15 Tòa nhà Empress, số 138-142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ +84.2835 2879/ +84.23620 4400/ vietnamcustody@shinhan.com
b) Họ và tên đại diện theo pháp luật/Danh sách các đại diện có thẩm quyền/Name of legal representative/ list of authorized individuals:	Kim Jae Hyun Nguyễn Ngọc Phương Trang	
2-Trường hợp cá nhân được ủy quyền (họ và tên, số giấy NSH, địa chỉ liên lạc):/In case, appointed party is an individual (Full name, COI No., Permanent address)		

Ghi chú NSH*: Đối với cá nhân: Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/tài liệu pháp lý tương đương.

Note COI*: For an individual investor: valid Passport/social security No; for organizational investor: Certificate of Incorporation/Certificate of Business Registration No or equivalent legal document.

2. Đại diện được chỉ định/ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sau: Appointed/authorized party to report on ownership and disclose information on behalf of related foreign investors as follow:

STT/No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/Name of related foreign investor	MSGD của nhà đầu tư/Investor's trading code	Tên đại diện giao dịch (nếu có)/Name of trading representative (if any)
1	YURIE VIETNAM ACCUMULATED TARGET RETURN FUND	CB7161	
2	YURIE VIETNAM SECURITIES INVESTMENT TRUST (STOCK)	CA8662	
3	YURIE VIETNAM GOVERNMENT BOND IPO SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND -DERIVATIVE TYPE)	CB1831	
4	YURIE VIETNAM GOVERNMENT & PUBLIC BOND PUBLICLY OFFERED STOCKS SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND -DERIVATIVE TYPE)	CB1832	
5	YURIE VIETNAM PUBLIC OFFERED SECURITIES MASTER INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND)	CB0959	
6	YURIE VIETNAM PUBLICLY OFFERED STOCKS PLUS SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND - DERIVATIVE TYPE)	CB1830	
7	YURIE VIETNAM IPO SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND - DERIVATIVE TYPE)	CB1492	

T H I N H A N H

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng / mã chứng khoán sở hữu là đối tượng báo cáo:

Name of securities/ fund certificates/ securities code of reported object: Công ty Cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn - Hà Nội (Saigon - Hanoi Securities Joint Stock Company/SHS)

4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn/Trading date observed changes in ownership rate of group of related foreign investors that made the group a minor investor: 21/09/2018

5. Thông tin chi tiết về tình hình giao dịch chứng khoán của các thành viên dẫn tới cả nhóm NĐTNN có liên quan trở thành cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn/Detail on trades of members that made the group became a major investor:

TT/No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện giao dịch/ Name of related foreign investors executing trade	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Trading account No	Tài khoản lưu ký chứng khoán/ Securities deposit account No	Trước giao dịch/Before trade		Sau giao dịch/After trade		Số lượng đã giao dịch (Mua/bán)
				Số lượng sở hữu/Size of ownership	Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership	Số lượng sở hữu/Size of ownership	Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)-(4)
1	YURIE VIETNAM ACCUMULATED TARGET RETURN FUND	SHVFCB 7161	2809225152	76,200	0.07%	38,000	0.04%	-38,200
2	YURIE VIETNAM SECURITIES INVESTMENT TRUST (STOCK)	HSBFCA 8662	091-668574-701	5,219,700	4.95%	5,219,700	4.95%	0
3	YURIE VIETNAM GOVERNMENT BOND IPO SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND - DERIVATIVE TYPE)	HSBFCA 1831	091-001685-701	0	0.00%	0	0.00%	0
4	YURIE VIETNAM GOVERNMENT & PUBLIC BOND PUBLICLY OFFERED STOCKS SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND - DERIVATIVE TYPE)	HSBFCA 1832	091-001248-701	0	0.00%	0	0.00%	0
5	YURIE VIETNAM PUBLIC OFFERED SECURITIES MASTER INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND)	HSBFCA 0959	091-158279-701	0	0.00%	0	0.00%	0

6	YURIE VIETNAM PUBLICLY OFFERED STOCKS PLUS SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND - DERIVATIVE TYPE)	HSBFCB 1830	091-318709-701	0	0.00%	0	0.00%	0
7	YURIE VIETNAM IPO SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND - DERIVATIVE TYPE)	HSBFCB 1492	091-241018-701	0	0.00%	0	0.00%	0
Tổng cả nhóm NĐT nước ngoài có liên quan/Total group of related foreign investors				5,295,900	5.02%	5,257,700	4.99%	38,200

Ghi chú/Notes:

- Báo cáo được thực hiện khi giao dịch của thành viên trong nhóm làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn; The report is conducted when group member(s) make(s) change to the group's rate of ownership and make(s) the group minor investor

- Báo cáo liệt kê chi tiết tình trạng sở hữu của tất cả các thành viên trong nhóm, kể cả các thành viên không thực hiện giao dịch/The report list group member's rate of ownership, including members who do not trade;

- Tài khoản lưu ký chứng khoán: là tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại ngân hàng lưu ký (nếu có) hoặc là tài khoản giao dịch chứng khoán./Securities deposit account is the investor's account opened at custody bank (if any) or securities trading account.

6. Ngày không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn/ Date of becoming minor shareholder/investor: 25/09/2018

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng.

We hereby certify that the information contained herein and in the attachment is true, complete and accurate.

Chữ ký xác nhận của tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền báo cáo sở hữu/công bố thông tin/ Signature of appointed organization/ individual authorized to report on ownership and disclose information

- Trường hợp là cá nhân/For individual:

Họ và Tên, chữ ký của cá nhân được ủy quyền: /Full name, signature of authorized individual. _____

- Trường hợp là tổ chức/ For organization:

Tên Tổ chức được chỉ định/Name of appointed Organization:

Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam/SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED

Họ và Tên, chữ ký của các đại diện có thẩm quyền, và đóng dấu (nếu có con dấu)

(Signature, full name of authorized representative and seal – if any)



Nguyễn Ngọc Phương Trang

Chức danh/Title: Phó Giám đốc Phòng Dịch Vụ Chứng Khoán - Securities Services Deputy Director

Ngày thực hiện/Report date: 25/09/2018
